**Tiết: 61**

**BÀI 46: BẢNG CHIA 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được bảng chia 9

- Bước đầu ghi nhớ bảng chia 9

- Vận dụng bảng chia 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng nhân 9, bảng chia 9

- HS: SGK, vở ghi, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đối mặt. Chia lớp thành 2 đội, 1 đội đố, đội kia trả lời về bảng nhân 9- GV: Có 90 ngôi sao chia đều cho 9 bạn. Mỗi bạn được bao nhiêu ngôi sao?- Ta thực hiện phép tính gì? Mấy chia mấy? vì sao?- Vậy tiết học này ta sẽ cùng nhau thành lập bảng chia 9 nhé | - HS chơi- Mỗi bạn được 10 ngôi sao90 : 9 = 10. Vì 9 x 10 = 90 |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Lập bảng chia 9**\* ***Mục tiêu***: Lập và học thuộc bảng chia 9.***\* Bước 1: Phát hiện vấn đề cần giải quyết***- GV: phát cho HS phiếu có ghi sẵn các phép tính trong bảng chia 9 chưa có kết quả- Các phép tính trên có số chia là mấy?- Số bị chia là những số nào?***Bước 2: Học sinh tiến hành giải quyết vấn đề***- Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để tìm kết quả các phép tính trên theo nhóm đôi- Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Ví dụ:+ HS1: 9 : 9 = 1 vì số nào chia cho chính nó cũng bằng 1+ HS2: 54 : 9 = 6 vì 9 x 6 = 54,…***Bước 3: Chốt cách GQVĐ***- GV: Các em đều tính đúng kết quả bảng chia 9.***Bước 4: Kiểm tra lại kết quả***- Mời HS hoàn thiện bảng chia 9- Gắn bảng nhân 9 kế bên bảng chia 9 để HS đối chiếu lại kết quả | - HS nhận phiếu- Số chia là 9- Là tích của bảng nhân 9- HS trao đổi nhóm đôi tìm kết quả bảng chia 9- HS trình bày- HS hoàn thiện bảng chia 9- HS đối chiếu lại bảng chia 9 |
|  | \* Học thuộc bảng chia 9- Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng bảng chia 9 theo cá nhân, nhóm, lớp- Mời HS thi đọc bảng chia 9- Nhận xét, tuyên dương HS | - HS luyện đọc thuộc lòng- HS thi đọc |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập thực hành*****Mục tiêu***: Vận dụng bảng chia 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn.**Bài 1:**- Mời HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập- Mời mỗi HS trả lời 2 phép tính, giải thích cách tìm kết quả**Bài 2:**- Mời HS đọc yêu cầu- HDHS tìm hiểu mẫu:+ Số đã cho (2), gấp lên 9 lần (2 x 9 = 18)+ Số đã cho (18), giãm đi 9 lần (18 : 9 = 2)- Yêu cầu HS làm bài trên bảng con- Mời HS trình bày và giải thích cách làm- Giúp HS nhận biết quan hệ giữa gấp và giảm:3 gấp lên 9 lần được 27; 29 giảm đi 9 lần được 3**Bài 3:**- Mời HS đọc yêu cầu bài toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- HDHS tóm tắt:Số gà mái: Số gà trống: - Muốn tìm số gà mái ta thực hiện như thế nào?- Mời HS giải vào vở- GV nhận xét, tuyên dương HS***Khám phá:***- Mời HS đọc bài toán- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh con vượn mắt kính trong SGK và làm vào bảng con theo cặp đôi- Mời một vài HS trình bày kết quả- Giới thiệu đôi nét về vượn mắt kính (loài vượn nhỏ nhất thế giới, được tìm thấy ở đảo Madagascar, Châu Phi, vượn mắt kính di chuyển rất nhanh nhẹn nhờ nhảy xa)- Giúp HS hình dung chiều dài thân và khoảng cách mỗi lần nhảy.+ Dùng chiều dài ngón tay để so sánh chiều dài thân của vượn mắt kính+ Dùng thước đo xác định khoảng cách 630cm trong lớp học | - HS đọc yêu cầu- HS làm bài- HS trả lời và giải thích- HS đọc yêu cầu- HS theo dõi- HS làm bài- Trình bày trước lớp- HS nhận biết- HS đọc yêu cầu- Có 18 con gà mái. Số gà mái gấp 9 lần số gà trống- Có bao nhiêu con gà trống?- Ta lấy 18 : 9 = 2 (con)***Giải:***Số con gà trống có là:18 : 9 = 2 (con)***Đáp số***: 2 con gà trống- HS đọc 2-3 lượt- HS làm vào bảng con- 9cm x 70 = 630cm- HS nghe- HS quan sát |
| 5’2’ | **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**- Tổ chức cho HS chơi: “Đố số ngón tay giơ lên của các bạn”- GV HD cách chơi, luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, đố nhau về số ngón tay giơ lên, mỗi HS giơ 9 ngón tay, mỗi lần gồm 1 nhóm HS giơ ngón tay lên, đội còn lại sẽ nêu phép nhân và kết quả và ngược lại. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.- Tổ chức cho HS chơi- Nhận xét, tuyên dương**5. Hoạt động củng cố nối tiếp**- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài tiết sau | - HS nắm cách chơi, luật chơi - HS tham gia chơi |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................